

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-ST  
Ngày: 28- 7 – 2022  
*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Lý Thị Thu Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thái Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị L

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn D

Địa chỉ: khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:*

Vào ngày 14/11/2018, bà Lê Thị L có cho ông Huỳnh Văn D vay số tiền 190.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Ông D đã trả được 30.000.000 đồng tiền vốn, sau đó thì ông D không trả nữa. Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông D trả lại số tiền còn nợ nhưng ông D vẫn không trả. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông D phải trả cho bà L số tiền vốn còn nợ là 160.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

*Bị đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến trình bày.*

*Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu:*

Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng những người vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do là chưa đúng pháp luật tố tụng, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Văn D nhưng ông D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: nguyên đơn có cung cấp biên nhận nợ ngày 14/11/2018 với nội dung bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 190.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 3%/tháng. Xét thấy, biên nhận có chữ ký và họ và tên của bị đơn ông Huỳnh Văn D, bị đơn ông D không chấp

hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn bà Lê Thị L có cho bị đơn ông Huỳnh Văn D vay số tiền 190.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

[4] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng tiền vốn và không có trả khoản tiền lãi nào cho nguyên đơn, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn còn nợ là 160.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn vốn gốc còn nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D có nghĩa vụ nộp 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”*

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D phải có nghĩa vụ nộp là 8.000.000 đồng

(tám triệu đồng).

+ Bà Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0001288 ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Thị Trinh**